TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2020/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 08 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 667/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2019 về việc tranh chấp ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **NVC**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số xxx, yyy, zzz.

- *Bị đơn:* Bà **TTN**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số xxx, yyy, zzz.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/12/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/12/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **NVC**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số xxx, yyy, zzz.

- *Bị đơn:* Bà **TTN**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số xxx, yyy, zzz.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận ông NVC và bà TTN thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Không có.

- ***Về tài sản chung:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành một vụ kiện khác.

- ***Về nợ chung:*** Ghi nhận lời trình bày của các đương sự không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành một vụ kiện khác.

- ***Về án phí:*** Ông NVC phải chịu 75.000 đồng, bà TTN phải chịu 75.000 đồng, ông Châu tự nguyện nộp thay cho bà Niềm số tiền 75.000 đồng án phí nhưng ông được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 002143 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Ông Châu được nhận lại 150.000 đồng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDQ.Ninh Kiều;
- Chi Cục THADSQ.Ninh Kiều;
- UBND xã Trần Thời, H. Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi